

BIỂU TỔNG HỢP
CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4 NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân phường)

1	2	3	4	5	6	7
Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Kết quả thực hiện tháng 4 năm 2026	Lũy kế 4 tháng năm 2026	So với kế hoạch năm 2026 (%)
1	Giữ vững và nâng chất các tiêu chí phường đạt chuẩn văn minh đô thị	Tiêu chí	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Sản xuất nông nghiệp					
-	Diện tích gieo sạ lúa vụ 1 (Hè Thu)	Ha	2,250			-
-	Diện tích lúa tøm	Ha	680			-
-	Năng suất lúa	Tấn	5,4			-
-	Tổng sản lượng lúa	Tấn	15,822			-
-	Diện tích rau màu	Ha	234	23,5	65,5	27.99
-	Diện tích trồng dưa hấu	Ha	65			-
3	Nuôi trồng thủy sản					
-	Tổng diện tích nuôi, trong đó:		1,533	1,485	1,485	96.87
+	Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến (kết hợp với nuôi cua)	Ha	1,453	1,453	1,453	100.00
+	Diện tích nuôi cá hồ ao	Ha	80	11	33	41.25
-	Tổng sản lượng, trong đó:	Tấn	1,318	120	490	37.18
+	Sản lượng tôm	Tấn	683			-
+	Sản lượng cua	Tấn	145			-
+	Cá hồ ao	Tấn	320			-
+	Thủy sản khác	Tấn	170	120	490	288.24
4	Chăn nuôi					
-	Phát triển đàn gia cầm	Con	60,000	7,500	30,200	50.33
-	Phát triển đàn heo	Con	4,000	270	2,380	59,5
5	Xây dựng cơ bản					
-	Lộ giao thông	Mét	20,000	1,000	5,000	25
-	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30			-
6	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	100	6,8	37	-
7	Môi trường					
-	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	%	95			-
8	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn	%	100			-
9	Tỷ lệ dân số sử dụng nước	%				
-	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100.00			-
-	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	95.00			-
10	Thu, chi ngân sách					
-	Thu ngân sách (theo chỉ tiêu thuế giao)	Triệu đồng	14,5		5,506.0	37,97
-	Thu ngân sách Nhà nước(theo chỉ tiêu Kế hoạch và Nghị quyết HĐND phường)	Triệu đồng	6,000	223	1,420	23.66
-	Chi ngân sách	Triệu đồng	157,967	16,340	58,590	37.09
11	Phát triển doanh nghiệp	Doanh nghiệp	100	19	41	41.00
	Trong đó hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp	Hộ	8	1	2	25.00
12	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	108			-
13	Giáo dục, y tế					
-	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường	1			-
-	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Trường	1			-
-	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	94	90,25	90,25	-
-	Tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử	%	50			-
14	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0.69			-
15	Văn hóa - xã hội					
-	Khóm Văn hóa	Khóm	Đạt			
-	Công nhận gia đình văn hóa	Gia đình	11,326			-

-	Công nhận gia đình thể thao	Gia đình	6,061			-
-	Giảm hộ nghèo	Hộ	2			-
-	Giảm hộ cận nghèo	Hộ	7			-
-	Vận động quỹ ĐỐĐN CBCC	Triệu đồng				
-	Xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa	Căn				
-	Vận động quỹ VNN CBCC	Triệu đồng				
-	Xây dựng, sửa chữa nhà đại đoàn kết	Căn	5	2	2	40.00
-	Giải quyết việc làm ngoài tỉnh	Người	1,100			-
-	Giải quyết việc làm trong tỉnh	Người	1,200			-
-	Xuất khẩu lao động	Người	10		23	230.00
-	Đào tạo nghề	Người	390			-
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	68			-
-	Tỷ lệ lao động ngư nông lâm nghiệp trong cơ cấu lao động	%	38			-
-	Tổng số khách du lịch	Lượt	37,000	5,200	19,950	53.92
+	Khách quốc tế	Lượt	1,850	45	110	5.95
+	Khách nội địa	Lượt	35,150	5,155	19,840	56.44
16	Xây dựng LLDQTV và tuyển quân					
-	Xây dựng LLDQTV	Người	713			-
	Huấn luyện lực lượng dân quân	Người	395			-
-	Tuyển quân	Người	41		41	100.00
17	Thu quỹ PCTT					
-	Đóng quỹ của CBCCVC phường	Triệu đồng				-
-	Đóng quỹ của công dân trên địa bàn phường	Triệu đồng				-

|